

Số: 11 /KH-BCĐLNVSATTP

Đức cơ, ngày 15 tháng 01 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-BCĐLNVSATTP ngày 05/01/2018 của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018;

Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm huyện xây dựng Kế hoạch triển khai công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Kiểm soát bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu và sử dụng thực phẩm; tăng cường phòng chống ngộ độc thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Hạn chế tối đa các vụ ngộ độc thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

- Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành huyện, xã, thị trấn tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp tết, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm được tiêu dùng nhiều trong dịp lễ, tết như thịt, các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, cà phê, các loại hạt có dầu, ...các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như các kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG THANH, KIỂM TRA:

1. Đối tượng thanh, kiểm tra:

- Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Tập trung vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, ưu tiên tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ tết Nguyên đán như thịt, các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, cà phê, các loại hạt có dầu, ...các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.

- Đối với BCĐLNVSATTP các xã, thị trấn: Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện sẽ làm việc với BCĐLNVSATTP các xã, thị trấn về công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm tại địa phương (kết hợp cùng ngày kiểm tra).

2. Nội dung kiểm tra

2.1 Căn cứ pháp lý chủ yếu để thanh, kiểm tra:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12; Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa;
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Nghị định số 67/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế;
- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;
- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa;
- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Thông tư số 60/2014/TT-BCT quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP về sản xuất, kinh doanh rượu;
- Thông tư số 15/2012/QĐ-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ Y tế Quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15/6/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm;
- Thông tư LT số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của liên Bộ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư LT số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của liên Bộ Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn;
- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng;
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương về hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;
- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;
- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn

quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định an toàn thực phẩm;

- Thông tư 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 17/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế Quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

2.2. Đối với BCĐLNVSATTP các xã, thị trấn:

- + Trách nhiệm của chính quyền trong việc bảo đảm ATTP trên địa bàn;
- + Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- + Việc triển khai các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về an toàn thực phẩm tại từng địa phương.

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

2.3. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Hồ sơ công bố tiêu chuẩn, tiếp nhận công bố hợp quy, xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố.

- Nhãn sản phẩm hàng hóa thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm.

- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, kết quả kiểm nghiệm định kỳ đối với sản phẩm thực phẩm đã công bố hợp quy hoặc phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và các Thông tư của các Bộ: Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản đối với cơ sở sản xuất rượu, thực phẩm, rau, thịt, thủy sản và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, thủy sản tươi sống.

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.

- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

- Các nội dung khác có liên quan.

3. Xử lý vi phạm

- Quá trình kiểm tra nếu phát hiện vi phạm về ATTP phải thực hiện xử lý kiên quyết các vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để thực phẩm không đảm bảo an toàn, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc các vi phạm khác lưu thông trên thị trường. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra xử lý các vi phạm, khi vượt quá thẩm quyền xử lý, Đoàn chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng giải quyết theo đúng quy định.

4. Hình thức kiểm tra: Đột xuất.

III. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra chú trọng:

- + Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở;
- + Thu thập tài liệu liên quan;
- + Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;
- + Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP;
- + Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có);
- + Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP;
- + Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý ATTP.

IV. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN:

1. Tuyên truyền trước Tết

1.1. Đối với Chính quyền cấp huyện, xã:

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội mùa xuân 2018.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền chỉ sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền đảm bảo các điều kiện bảo quản, kinh doanh giò, chả, bánh trưng, bánh tét, bánh, mứt cổ truyền để đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu thay thế Nghị định số 94/2012/NĐ-CP.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hàng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.
- Hướng dẫn đọc nhãn mác sản phẩm thực phẩm.
- Cách chế biến thực phẩm an toàn.
- Tuyên truyền không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh mất vệ sinh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

2. Tuyên truyền trong Tết:

2.1. Đối với Chính quyền cấp huyện, xã:

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm:

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, các bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày tết,...

- Tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Không nên chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong dịp Tết: Không uống còn công nghiệp vì có thể gây mù mắt và tử vong; Không lạm dụng rượu, bia trong ngày Tết; Không uống rượu ngâm với lá, rễ cây, phủ tạng động vật không rõ độc tính hay rượu ngâm theo kinh nghiệm cá nhân; Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng, Không uống rượu khi đang đói, mệt hoặc đang uống thuốc điều trị; Trẻ em dưới 18 tuổi không được uống rượu, bia.

- Khai báo khi bị ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa lễ hội:

3.1. Đối với Chính quyền cấp huyện, xã:

- Tiếp tục tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý an toàn thực phẩm.

- Tuyên truyền vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Tuyên truyền công tác thanh kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại huyện, xã/thị trấn. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm:

- Tiếp tục tuyên truyền các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Hàng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.3. Đối với người tiêu dùng:

- Tiếp tục hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, ...

- Tiếp tục tuyên truyền không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Tiếp tục tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

- Tuyên truyền phòng ngừa ngộ độc nấm: Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại kể cả nấm màu trắng...; Không ăn thử nấm, dứt khoát loại bỏ nấm khi còn nghi ngờ; Không hái nấm non chưa xòe mũ vì chưa bộc lộ hết đặc điểm cấu tạo khó nhận dạng nấm độc; Không ăn nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

4. Khẩu hiệu tuyên truyền:

4.1 Bảo đảm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của doanh nghiệp.

4.2 Vì sức khỏe và phát triển bền vững, hãy sản xuất ra những sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn.

4.3 Để bảo vệ sức khỏe của bạn Hãy lựa chọn, chế biến và tiêu dùng thực phẩm an toàn.

4.4 Lãnh đạo chính quyền các cấp, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan hãy nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

4.5 Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

4.6 Mỗi người tiêu dùng hãy là một giám sát viên, đấu tranh với các hành vi vi phạm chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

4.7 Bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm mùa lễ hội là trách nhiệm của chính quyền các cấp.

4.8 Hiểu và thực hiện đúng Luật An toàn thực phẩm là trách nhiệm và lợi ích của doanh nghiệp và cộng đồng.

4.9 Không lạm dụng rượu, bia để Tết Mậu Tuất an toàn, vui vẻ.

4.10 Không uống rượu khi: không biết đó là rượu gì, rượu không có nguồn gốc, rượu không công bố tiêu chuẩn chất lượng.

4.11 Tuyệt đối không được ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm non chưa xòe mũ và nấm đã bị dập nát, ôi thiu.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Thành lập các Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành:

1.1. Tuyến huyện: Thành lập Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành về VSATTP, gồm các thành viên sau:

- + Trưởng Phòng Y tế: Trưởng đoàn.
- + Giám đốc Trung tâm y tế: Phó Trưởng đoàn.
- + Công chức Phòng Y tế: Thành viên.
- + Viên chức Trung tâm y tế: Thành viên.
- + Công chức Phòng Kinh tế - HT: Thành viên.
- + Công chức Phòng Nông nghiệp - PTNT: Thành viên.
- + Đội quản lý thị trường số 4: Thành viên.
- + Công an huyện: Thành viên.
- + Viên chức Đài Truyền thanh-Truyền hình: Thành viên.
- + Trạm trưởng Trạm Y tế các xã, thị trấn: Thành viên.
- Tiến hành kiểm tra trực tiếp tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống.
- Làm việc với Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP tuyến xã.

1.2. Tuyến xã: UBND các xã, thị trấn thành lập Đoàn thanh, kiểm tra liên ngành để thực hiện nhiệm vụ.

2. Thời gian và phạm vi thực hiện:

- Thời gian:
 - + Tuyến huyện, xã xây dựng kế hoạch và thành lập Đoàn thanh, kiểm tra trước ngày 15/01/2018.
 - +Tuyến huyện, xã tiến hành thanh, kiểm tra từ ngày 15/01/2018 đến ngày 13/02/2018.

- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

3. Báo cáo kết quả:

- Đoàn kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm huyện báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.
- Ban chỉ đạo LNVSATTP các xã, thị trấn báo cáo kết quả triển khai trước theo **Mẫu 1; Mẫu 2**; Thời gian báo cáo: Báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước ngày **02/02/2018**; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trước ngày **20/2/2018** về Ban chỉ đạo LNVSATTP huyện (qua Phòng Y tế) để tổng hợp,
- Phòng Y tế-Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo tham mưu tổng hợp báo cáo nhanh kết quả thanh tra, kiểm tra trước ngày **05/02/2018**; Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch trước ngày **23/02/2018** về Ban chỉ đạo LNVSATTP tỉnh theo đúng quy định.

VI. Kinh phí:

1. Tuyến huyện:

Phòng Y tế lập dự trù kinh phí hoạt động thanh, kiểm tra và truyền thông

đảm bảo ATTP trong dịp tết Nguyên Đán 2018 trình UBND huyện (qua Phòng Tài chính - KH) xem xét, quyết định.

2. Tuyên xã: UBND xã, thị trấn tự cân đối nguồn kinh phí để thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thanh, kiểm tra và tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 trên địa bàn huyện Đức Cơ./

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện; Vp;
- Chi cục ATVSTP tỉnh Gia Lai;
- Thành viên BCĐLNVSATTP huyện;
- Phòng Y tế (t/h);
- BCĐLNVSATTP các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, BCĐLNVSATTP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Trịnh Văn Thành**